TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2024/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 11 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1986
Nơi cư trú: Thôn Ngọc Sơn, xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Bà Trần Thị Quý L, sinh năm 1989
Nơi cư trú: Thôn Ngọc Sơn, xã Ninh An, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quý L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quý L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao 02 con chung tên là Nguyễn Khánh Ng, sinh ngày 28/10/2010 và Nguyễn Khánh B, sinh ngày 06/4/2016 cho bà Trần Thị Quý L được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi thành niên. Bà L không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung

- *Về tài sản chung:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quý L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quý L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Ông Nguyễn Thanh T và bà Trần Thị Quý L mỗi người phải nộp 75.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; ông T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân và gia đình cho bà L. Tổng cộng, ông T phải nộp 150.000đ án phí nhưng được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho ông T số tiền 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BLTU/23/0005432 ngày 16 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- Chi cục THADS thị xã N;
- Các đương sự;
- UBND xã Ninh An, GCNKH số 18, ngày 03/3/2009;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy